

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỪ VỰNG

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Ngôn ngữ Anh

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

- Tên học phần:** Từ vựng
- Mã học phần:** NNA 006
- Số tín chỉ:** 02(2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bố thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành các học phần thực hành tiếng
- Giảng viên:**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
3	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977.612.288	Trang.phamhuyen88@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần từ vựng cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý thuyết về từ loại, từ, cấu tạo từ, nghĩa của từ (các thể loại nghĩa, thành tố nghĩa và sự thay đổi nghĩa của từ), các mối quan hệ nghĩa của từ (đa nghĩa, đồng âm, đồng nghĩa trái nghĩa), các ngữ cố định (thành ngữ, tục ngữ, trích cú...). Qua môn học sinh viên sẽ có những hiểu biết và kỹ năng liên quan đến từ vựng để ứng dụng tốt quá trình sử dụng ngôn ngữ trong công việc và trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Xác định kiến thức cơ bản về lý thuyết từ vựng bao gồm: từ loại, quá trình cấu tạo từ, nghĩa của từ và các	3	[1.2.1.2c]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	ngữ cố định trong tiếng Anh.		
MT1.2	Phân biệt được các từ loại như danh từ, động từ, tính từ,.. phân biệt thành ngữ, tục ngữ; phân biệt từ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa...	3	[1.2.1.2c]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích các yếu tố cấu tạo từ và ý nghĩa của các ngữ cố định một cách độc lập.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Ứng dụng các lý thuyết từ vựng vào thực hành phân tích cấu tạo từ và nghĩa của từ.	4	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong quá trình phân tích từ, ngữ, nghĩa...	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Tuân thủ theo đúng các lý thuyết từ vựng để hình thành khả năng xây dựng và cấu tạo từ, ngữ, câu hợp lý.	4	[1.2.3.1]
MT3.3	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng đúng lý thuyết từ vựng	3	[2.1.5]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	bao gồm: từ loại, quá trình cấu tạo từ, nghĩa của từ và các ngữ cố định trong tiếng Anh.		
CDR1.2	Phân biệt được các từ loại như danh từ, động từ, tính từ,.. phân biệt thành ngữ, tục ngữ; phân biệt từ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa...	3	[2.1.5]
CDR2	Kĩ năng		
CDR2.1	Phân tích các yếu tố cấu tạo từ và ý nghĩa của các ngữ cố định một cách độc lập.	4	[2.2.1]
CDR2.2	Ứng dụng các lý thuyết từ vựng vào thực hành phân tích cấu tạo từ và nghĩa của từ.	4	[2.2.1]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chapter 1: Introduction I. Lexicology, its subject matter and task II. The significance of lexicology III. Lexicology in its relation to phonology and stylistics IV. Some general characteristics of the English	X	X	X	X	X		X
2	Chapter 2: Words structure and formation I. Word structure 1. The word	X	X	X	X	X	X	X

	<p>2. The morpheme</p> <p>3. The types of morphemes and words</p> <p>3.1. The root morpheme</p> <p>3.2. The affixational morpheme</p> <p>3.3. The types of words</p> <p>II. Word formation</p> <p>1. Affixation</p> <p>2. Compound</p> <p>3. Shortening</p> <p>4. Conversion</p> <p>5. Sound imitation</p> <p>6. Back derivation (back formation)</p> <p>7. Sound and stress interchange</p>							
3	<p>Chapter 3: Semasiology (semantics)</p> <p>I. Types of meaning</p> <p>II. The components of lexical meaning</p> <p>1. The denotational meaning (denotation)</p> <p>2. The connotational meaning</p> <p>III. The types of lexical meaning</p> <p>1. Direct meaning</p> <p>2. Indirect meaning</p> <p>IV. Motivation of words</p> <p>1. Morphologic motivation</p> <p>2. Phonetic motivation</p> <p>3. Semantic motivation</p> <p>V. Polysemy and semantic structure</p> <p>VI. The stylistic aspect of English vocabulary</p> <p>1. Standard words</p> <p>1.1. Neutral words</p> <p>1.2. Colloquial words</p>	X	X	X	X	X	X	X

	(standard - colloquial) 1.3. Bookish words 2. Non-standard words 2.1. Slang 2.2. Vulgar words (vulgarisms) 2.3. Dialectal words VII. Polysemy, homonymy and context VIII. Homonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classification 3. Polysemy versus homonymy 4. Sources of homonyms IX. Synonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classification 3. Sources of synonyms X. Antonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classifications XI. Semantic change (change of meaning) 1. Narrowing of meaning 2. Broadening of meaning 3. The so-called “degeneration” of meaning 4. The so-called “elevation” of meaning 5. Figures of speech 5.1. Metaphor 5.2. Metonymy							
4	Chapter 4: Phraseology I. Definition and characteristic features II. Classification	X	X	X	X	X	X	X

	III. Proverbs, idioms, quotations, clichés and sayings IV. Set expressions versus compound words							
5	Chapter 5: Etymology I. Basic assumption II. Assimilation of borrowings III. Barbarisms (unassimilated borrowings) IV. Etymological doublets V. International words VI. Clauses of borrowing	X	X	X	X	X	X	X
6	Chapter 6: Lexicography I. Major problems II. Types of English dictionaries 1. General dictionaries 2. Specialized dictionaries	x	x	x	x	x	x	X
7	Chapter 7: Main varieties of the English vocabulary I. Standard English variants and dialects in the UK. II. The American variant (American English) III. Australian, Indian and Canadian variants	x	x	x	x	x	X	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành viết trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Tự luận Thời gian: 90 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung chuẩn bị về các từ loại theo đúng yêu cầu của giảng viên.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 phần chính: kiểm tra về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu từ vựng đã được học.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung thi kết thúc học phần gồm: kiểm tra về từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu về từ vựng đã học. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, cách chia động từ..., hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành kỹ năng viết dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Giảng viên

quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng phân tích từ loại, ngữ nghĩa của câu trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc viết khoa học, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học tập:

- *Tài liệu bắt buộc*

[1] **Giáo trình Từ vựng – trường Đại học Sao Đỏ (tài liệu lưu hành nội bộ)**

- *Tài liệu tham khảo*

[2] Ingo Flag, Word – formation in English, Cambridge University Press, 2002.

[3] Nguyen Manh Hung, Challenge & Fun, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2002.

[4] Hoang Tat Truong (1993). Basic English Lexicology. Vietnam National University.

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>Chapter 1: Introduction</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các định nghĩa về từ vựng, sự cần thiết của từ vựng, đặc điểm của từ vựng - Phân biệt mối quan hệ của 	2	0	[1] [4]	<p>Tìm hiểu về từ vựng và các mối quan hệ của từ vựng với và một số đặc điểm chung của từ vựng từ trang 1 đến trang 8 tài</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	từ vựng với ngữ âm và văn phong sử dụng từ vựng Nội dung cụ thể: I. Lexicology, its subject matter and task II. The significance of lexicology III. Lexicology in its relation to phonology and stylistics IV. Some general characteristics of the English				liệu [4] Trả lời các câu hỏi thảo luận trang 5 tài liệu [1]
2	Chapter 2: Words structure and formation Mục tiêu: - Trình bày các định nghĩa về từ, hình vị từ - Phân loại các hình vị từ và từ Nội dung cụ thể: I. Word structure 1. The word 2. The morpheme 3. The types of morphemes and words 3.1. The root morpheme 3.2. The affixational morpheme 3.3. The types of words	2	0	[1] [2] [3] [4]	Tìm hiểu về cấu trúc của từ: từ, rễ, trang 1 tài liệu [4] Hoàn thành bài tập trang 26 tài liệu [3] Trả lời câu hỏi thảo luận 1-3 và bài tập 1-4 trang 14 tài liệu [1]
3	Chapter 2: Words structure and formation (cont) Mục tiêu: - Trình bày các cách cấu tạo từ - Phân biệt các hình thức cấu tạo từ Nội dung cụ thể:	2	0	[1] [2] [3] [4]	Tìm hiểu về phụ tố và từ ghép trang 8-14 tài liệu [4] Hoàn thành bài tập trang 26 tài liệu [3] Trả lời câu hỏi thảo luận 4-6 và bài tập 5-7 trang 14, câu hỏi,

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	II. Word formation 1. Affixation 2. Compound				bài tập trang 20-21, 27-28 tài liệu [1]
4	3. Shortening 4. Conversion 5. Sound imitation 6. Back derivation (back formation) 7. Sound and stress interchange	2	0	[1] [2] [3] [4]	Tìm hiểu về từ rút gọn, đảo từ, nguồn gốc của từ, sự thay đổi của âm thanh và trọng âm từ trang 8-14 tài liệu [4] Hoàn thành bài tập trang 26 tài liệu [3] Trả lời câu hỏi thảo luận 7-10 và bài tập 8-10 trang 14 tài liệu [1]
5	Chapter 3: Semasiology (semantics) Mục tiêu: - Trình bày các định nghĩa về nghĩa của từ - Phân biệt các loại nghĩa của từ và các yếu tố tạo lên nghĩa từ vựng Nội dung cụ thể: I. Types of meaning II. The components of lexical meaning 1. The denotational meaning (denotation) 2. The connotational meaning III. The types of lexical meaning 1. Direct meaning 2. Indirect meaning	2	0	[1] [2] [3] [4]	Đọc và nghiên cứu về nghĩa của từ và các thành phần của nghĩa từ vựng trang 29 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập 1-3 trang 45, trả lời câu hỏi thảo luận 1-2 trang 45 tài liệu [1] Hoàn thành các bài tập trang 49 tài liệu [3]
6	Chapter 3: Semasiology	2	0	[1]	Nghiên cứu về sự

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>(semantics) Mục tiêu: - Trình bày các động thái của từ - Phân biệt các loại nghĩa động thái của từ Nội dung cụ thể: IV. Motivation of words 1. Morphologic motivation 2. Phonetic motivation 3. Semantic motivation V. Polysemy and semantic structure</p>			[2] [4]	chuyển động của từ trang 30 tài liệu [1], Hoàn thành bài tập 4-6, trả lời câu hỏi thảo luận 3-6 trang 45 tài liệu [1]
7	<p>Chapter 3: Semasiology (semantics) Mục tiêu: - Trình bày các văn phong của từ, tiếng lóng - Phân biệt sự đa nghĩa của từ Nội dung cụ thể: VI. The stylistic aspect of English vocabulary 1. Standard words 1.1. Neutral words 1.2. Colloquial words (standard - colloquial) 1.3. Bookish words 2. Non-standard words 2.1. Slang 2.2. Vulgar words (vulgarisms) 2.3. Dialectal words VII. Polysemy, homonymy and context</p>	2	0	[1] [2] [4]	Đọc và tìm hiểu về các từ chuẩn, từ trung lập, từ thông tục trang 34 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập 7-10 và trả lời câu hỏi thảo luận 7-10 trang 45 tài liệu [1]
8	Thi giữa học phần	2	0	[1] [2]	Ôn tập các kiến thức từ chương 1 đến

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
				[3] [4]	chương 3 Hoàn thành các bài tập và câu hỏi ôn tập trong đề cương thi giữa học phần
9	<p>Chapter 3: Semasiology (semantics) Mục tiêu: - Trình bày định nghĩa và đặc điểm của từ đồng âm - Phân biệt các loại từ đồng âm</p> <p>Nội dung cụ thể: VIII. Homonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classification 3. Polysemy versus homonymy 4. Sources of homonyms</p>	2	0	[1] [2] [3] [4]	Đọc và tìm hiểu về các từ đồng âm, và phân biệt từ đồng âm và từ nhiều nghĩa trang 37 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập 7-10 và trả lời câu hỏi thảo luận 7-10 trang 45 tài liệu [1]
10	<p>Chapter 3: Semasiology (semantics) Mục tiêu: - Trình bày định nghĩa và đặc điểm của từ đồng nghĩa - Phân biệt các loại từ đồng nghĩa</p> <p>Nội dung cụ thể: IX. Synonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classification 3. Sources of synonyms</p>	2	0	[1] [2] [3] [4]	Đọc và nghiên cứu về các từ đồng nghĩa trang 38 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập 11-13 và trả lời các câu hỏi thảo luận 11-13 trang 45 tài liệu [1] Hoàn thành các bài tập trang 79 tài liệu [2]
11	Chapter 3: Semasiology	2	0	[1]	Đọc và tìm hiểu về từ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>(semantics) Mục tiêu: - Trình bày định nghĩa và đặc điểm của từ trái nghĩa - Phân biệt các loại từ trái nghĩa Nội dung cụ thể: X. Antonyms 1. Definition and characteristic features 2. Classifications</p>			[3] [4]	ngược nghĩa trang 40 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập và trả lời câu hỏi thảo luận 13-15 trang 45 tài liệu [1]
12	<p>Chapter 3: Semasiology (semantics) Mục tiêu: - Trình bày sự thay đổi về ngữ nghĩa của từ - Phân biệt các biện pháp tu từ Nội dung cụ thể: XI. Semantic change (change of meaning) 1. Narrowing of meaning 2. Broadening of meaning 3. The so-called “degeneration” of meaning 4. The so-called “elevation” of meaning 5. Figures of speech 5.1. Metaphor 5.2. Metonymy</p>	2	0	[1] [3] [4]	Nghiên cứu về sự thay đổi của ngữ nghĩa, phép ẩn dụ và hoán dụ trang 42 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập 16-20 trang 45 tài liệu [1]
13	<p>Chapter 4: Phraseology Mục tiêu: - Trình bày định nghĩa, đặc điểm của ngữ cú - Phân biệt thành ngữ, tục ngữ</p>	2	0	[1] [2] [3] [4]	Nghiên cứu về ngữ cú trang 48 tài liệu [1] Hoàn thành bài tập trang 118 tài liệu [2]

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Definition and characteristic features</p> <p>II. Classification</p> <p>III. Proverbs, idioms, quotations, clichés and sayings</p> <p>IV. Set expressions versus compound words</p>				
14	<p>Chapter 5: Etymology</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm từ đi vay, mượn và từ nguyên - Phân biệt các loại từ điển tiếng Anh <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Basic assumption</p> <p>II. Assimilation of borrowings</p> <p>III. Barbarisms (unassimilated borrowings)</p> <p>IV. Etymological doublets</p> <p>V. International words</p> <p>VI. Clauses of borrowing</p> <p>Chapter 6: Lexicography</p> <p>I. Major problems</p> <p>II. Types of English dictionaries</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. General dictionaries 2. Specialized dictionaries 	2	0	[1] [2] [3] [4]	<p>Đọc và tìm hiểu về từ nguyên trang 54 tài liệu [1]</p> <p>Hoàn thành bài tập trang 7 tài liệu [2]</p> <p>Nghiên cứu về lý thuyết và thực hành biên soạn từ điển trang 57 tài liệu [1]</p> <p>Phân biệt loại từ điển chung và từ điển chuyên ngành</p>
15	<p>Chapter 7: Main varieties of the English vocabulary</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt tiếng Anh chuẩn và tiếng địa phương <p>Phân biệt tiếng Anh Anh và</p>	2	0	[1] [3] [4]	<p>Nghiên cứu về tính đa dạng của từ vựng tiếng Anh trang 59 tài liệu [1]</p> <p>Trả lời các câu hỏi thảo luận trang 61 và</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	Anh Mỹ Nội dung cụ thể: I. Standard English variants and dialects in the UK. II. The American variant (American English) III. Australian, Indian and Canadian variants				làm bài tập 1-12 trang 63 tài liệu [1]
16	Ôn thi hết học phần	2	0	[1] [2] [3] [4]	Ôn tập lại nội dung lý thuyết từ vựng từ chương 1 đến chương 7 Trả lời các câu hỏi thảo luận trong đề cương ôn tập.

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên